Số: 16/TB-TTYT
Thời gian ký: 23/01/2025 08:30:35 +07:00

Đơn vị: TTYT TX Hoài Nhơn

Mã QHNS: 1047707

Mẫu số: C02 - HD

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG

CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (2.340.000)

Tháng 01 năm 2025

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	Phụ cấp khu vực	% PCTH	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp độc hại	Phụ cấp trách nhiệm	% PC TNVK	Phụ cấp TNVK	% PCUĐN	Phụ cấp Ưu đãi nghề	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	Số tiền nghỉ ốm đau, thai sản			Tổng tiền các khoản phải trừ nghỉ ốm đau, TS	Nghỉ việc không được hưởng các khoản lương và PC	BHXH		BHYT		BHTN		KPCĐ	Số thực lĩnh	Ghi chú
																Lương	PCCV	PCTNVK			Trích vào CP (17,5%)	Trừ vào lương (8%)	Trích vào CP (3%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trích vào CP (1%)	Trừ vào lương (1%)	Trích vào CP (2%)		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=(14+15+16)	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
I	**Hoài Phú**																												
1	Trần Thanh Trường	V.08.01.03	4.98	0.30								70%	3.70	8.98	21,003,840				0		2,162,160	988,416	370,656	185,328	123,552	123,552	247,104	19,706,544	
2	Phùng Ngọc Hòa	V.08.03.07	3.46	0.20								40%	1.46	5.12	11,990,160				0		1,498,770	685,152	256,932	128,466	85,644	85,644	171,288	11,090,898	Tăng lương
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	V.08.05.13	2.72									40%	1.09	3.81	8,910,720				0		1,113,840	509,184	190,944	95,472	63,648	63,648	127,296	8,242,416	
4	Đào Thị Thắng	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
5	Huỳnh Thị Ngọc Nhuỵ	V.08.10.29	2.86									30%	0.86	3.72	8,700,120				0		1,171,170	535,392	200,772	100,386	66,924	66,924	133,848	7,997,418	
6	Lê Thị Hồng Vân	V.08.03.07	2.46									40%	0.98	3.44	8,058,960	0			0		1,007,370	460,512	172,692	86,346	57,564	57,564	115,128	7,454,538	
7	Mai Thị Hồng Trâm	V.08.06.16	3.65						0.1			40%	1.46	5.21	12,191,400	0			0		1,494,675	683,280	256,230	128,115	85,410	85,410	170,820	11,294,595	
8	Trần Thị Ánh Nguyệt	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	1,628,250			1,628,250		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	8,492,952	Ô 5 ngày
	Cộng		**26.81**	**0.50**				**0.000**	**0.10**	**0.000**	**0.0000**		**12.22**	**39.63**	**92,738,880**	**1,628,250**	**0.000**	**0.000**	1,628,250	**0.000**	**11,183,445**	**5,112,432**	**1,917,162**	**958,581**	**639,054**	**639,054**	**1,278,108**	**84,400,563**	
II	**Hoài Thanh**																												
9	Đỗ Thị Tuyết Hoài	V.08.05.12	3.66	0.20								70%	2.70	6.56	15,355,080	0			0		1,580,670	722,592	270,972	135,486	90,324	90,324	180,648	14,406,678	
10	Hoàng Thị Hiền	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
11	Lưu Hữu Bàng	V.08.03.07	3.06									40%	1.22	4.28	10,024,560	0			0		1,253,070	572,832	214,812	107,406	71,604	71,604	143,208	9,272,718	
12	Võ Thị Thủy	V.08.10.29	3.34									30%	1.00	4.34	10,160,280	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	9,339,642	
13	Huỳnh Thị Hồng Hạnh	V.08.06.16	3.65						0.1			40%	1.46	5.21	12,191,400				0		1,494,675	683,280	256,230	128,115	85,410	85,410	170,820	11,294,595	
14	Đinh Thị Diễm	V.08.08.23	2.72									40%	1.09	3.81	8,910,720	0			0		1,113,840	509,184	190,944	95,472	63,648	63,648	127,296	8,242,416	
15	Nguyễn Đông Giang	V.08.03.07	4.06							8%	0.3248	40%	1.75	6.14	14,364,605				0		1,795,576	820,835	307,813	153,906	102,604	102,604	205,209	13,287,260	
16	Nguyễn Thị Anh Thư	V.08.03.07	2.26									40%	0.90	3.16	7,403,760	0			0		925,470	423,072	158,652	79,326	52,884	52,884	105,768	6,848,478	
	Cộng		**26.09**	**0.20**				**0.000**	**0.1**		**0.3248**		**11.47**	**38.18**	**89,352,245**	**0**	**0**	**0**	0	**0**	**10,898,761**	**4,982,291**	**1,868,359**	**934,179**	**622,786**	**622,786**	**1,245,573**	**82,812,989**	
III	**Hoài Mỹ**																												
17	Nguyễn Đình Lộc	V.08.03.07	4.06	0.20						8%	0.3248	70%	3.21	7.79	18,238,334				0		1,877,476	858,275	321,853	160,926	107,284	107,284	214,569	17,111,849	
18	Lê Thị Nương	V.08.06.16										40%	0.00	0.00	0				0		0	0	0	0	0	0	0	0	Nghỉ hưu
19	Nguyễn Thị Quốc Khánh	V.08.06.16	3.65									40%	1.46	5.11	11,957,400				0		1,494,675	683,280	256,230	128,115	85,410	85,410	170,820	11,060,595	
20	Mai Thị Thùy Trang	V08.03.07	2.66									40%	1.06	3.72	8,714,160	0			0		1,089,270	497,952	186,732	93,366	62,244	62,244	124,488	8,060,598	
21	Trần Thị Thiên Lý	V.08.08.23	3.34								0.0000	40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
	Cộng		**13.71**	**0.20**				**0.000**	**0.0**		**0.3248**		**7.07**	**21.30**	**49,851,734**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5,829,151**	**2,664,755**	**999,283**	**499,641**	**333,094**	**333,094**	**666,189**	**46,354,244**	
IV	**Hoài Hải**																												
22	Nguyễn Đình Tài	V.08.01.03	2.67	0.30									0.00	2.97	6,949,800				0		1,216,215	555,984	208,494	104,247	69,498	69,498	138,996	6,220,071	Đi học
23	Trần Đình Du	V.08.03.07	4.06							11%	0.4466	70%	3.15	7.66	17,927,255				0		1,845,453	843,636	316,363	158,182	105,454	105,454	210,909	16,819,983	Tăng PCTNVK
24	Phạm Văn Thế	V.08.05.13	3.46									40%	1.38	4.84	11,334,960				0		1,416,870	647,712	242,892	121,446	80,964	80,964	161,928	10,484,838	
25	Nguyễn Thị Năm	V.08.06.16	3.65						0.1			40%	1.46	5.21	12,191,400				0		1,494,675	683,280	256,230	128,115	85,410	85,410	170,820	11,294,595	
26	Võ Thị Kim Nguyên	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
27	Trần Thị Hồng	V.08.10.29	3.06									30%	0.92	3.98	9,308,520	0			0		1,253,070	572,832	214,812	107,406	71,604	71,604	143,208	8,556,678	
	Cộng		**20.24**	**0.30**				**0.0**	**0.1**		**0.4466**		**8.25**	**29.34**	**68,653,775**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**8,594,013**	**3,928,692**	**1,473,259**	**736,630**	**491,086**	**491,086**	**982,173**	**63,497,367**	
V	**Hoài Châu**																												
28	Nguyễn Thanh Kim	V.08.01.03	4.98	0.30								70%	3.70	8.98	21,003,840				0		2,162,160	988,416	370,656	185,328	123,552	123,552	247,104	19,706,544	
29	Nguyễn Thị Thúy Thân	V.08.05.13	3.34	0.20								40%	1.42	4.96	11,597,040				0		1,449,630	662,688	248,508	124,254	82,836	82,836	165,672	10,727,262	
30	Nguyễn Thị Kim Quy	V.08.06.16	3.65						0.1			40%	1.46	5.21	12,191,400				0		1,494,675	683,280	256,230	128,115	85,410	85,410	170,820	11,294,595	
31	Nguyễn Thị Lan	V.08.10.29	3.34									30%	1.00	4.34	10,160,280				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	9,339,642	
32	Bùi Thị Hạ	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	

33	Nguyễn Thị Thật	V.08.03.07	2.86									40%	1.14	4.00	9,369,360	0			0		1,171,170	535,392	200,772	100,386	66,924	66,924	133,848	8,666,658	
34	Mạc Thị Hiền	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
	Cộng		**24.85**	**0.50**				**0.00**	**0.1**	**0.00**	**0.0000**		**11.39**	**36.84**	**86,205,600**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**0.00**	**10,380,825**	**4,745,520**	**1,779,570**	**889,785**	**593,190**	**593,190**	**1,186,380**	**79,977,105**	
VI	**Hoài Sơn**																													
35	Nguyễn Thanh Kiệt	V.08.01.03	4.98	0.30								70%	3.70	8.98	21,003,840				0		2,162,160	988,416	370,656	185,328	123,552	123,552	247,104	19,706,544	
36	Huỳnh Thị Kim Lập	V.08.06.16	4.27	0.20								40%	1.79	6.26	14,643,720				0		1,830,465	836,784	313,794	156,897	104,598	104,598	209,196	13,545,441	
37	Dương Thị Kim Loan	V.08.03.07	3.46									40%	1.38	4.84	11,334,960				0		1,416,870	647,712	242,892	121,446	80,964	80,964	161,928	10,484,838	
38	Nguyễn Thị Thúy	V.08.05.13	3.03									40%	1.21	4.24	9,926,280				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	9,181,809	
39	Nguyễn Thị Hồng Phấn	V.08.05.13	3.03									40%	1.21	4.24	9,926,280				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	9,181,809	
40	Nguyễn Thị Tứ	V.08.10.29	3.03									30%	0.91	3.94	9,217,260				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	8,472,789	
41	Đỗ Thị Phương Thảo	V.08.01.03	2.67									40%	1.07	3.74	8,746,920	0			0		1,093,365	499,824	187,434	93,717	62,478	62,478	124,956	8,090,901	
42	Lê Thị Trúc Linh	V.08.08.23	2.41									40%	0.96	3.37	7,895,160				0		986,895	451,152	169,182	84,591	56,394	56,394	112,788	7,303,023	
	Cộng		**26.88**	**0.50**				**0.0**	**0.0**	**0%**	**0.0000**		**12.23**	**39.61**	**92,694,420**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11,212,110**	**5,125,536**	**1,922,076**	**961,038**	**640,692**	**640,692**	**1,281,384**	**85,967,154**	
VII	**Hoài Hảo**																													
43	Nguyễn Văn Thi	V.08.01.03	4.98	0.30								70%	3.70	8.98	21,003,840				0		2,162,160	988,416	370,656	185,328	123,552	123,552	247,104	19,706,544	
44	Nguyễn Thị Thanh Trang	V.08.06.10	4.65	0.20								40%	1.94	6.79	15,888,600	0	0		0		1,986,075	907,920	340,470	170,235	113,490	113,490	226,980	14,696,955	
45	Nguyễn Thị Thúy An	V.08.05.13	3.03									40%	1.21	4.24	9,926,280				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	9,181,809	
46	Đỗ Thị Mỹ Lệ	V08.03.07	2.66									40%	1.06	3.72	8,714,160				0		1,089,270	497,952	186,732	93,366	62,244	62,244	124,488	8,060,598	
47	Trần Thị Hiếu	V.08.06.16	3.34						0.1			40%	1.34	4.78	11,175,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,355,202	
48	Võ Thị Bích Liễu	V08.03.07	2.66									40%	1.06	3.72	8,714,160				0		1,089,270	497,952	186,732	93,366	62,244	62,244	124,488	8,060,598	
49	Huỳnh Thị Kim Chi	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
50	Võ Khôi Thảo	V.08.10.29	3.46									30%	1.04	4.50	10,525,320				0		1,416,870	647,712	242,892	121,446	80,964	80,964	161,928	9,675,198	
	Cộng		**28.12**	**0.50**				**0.0**	**0.1**	**0%**	**0.0000**		**12.69**	**41.41**	**96,890,040**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11,719,890**	**5,357,664**	**2,009,124**	**1,004,562**	**669,708**	**669,708**	**1,339,416**	**89,858,106**	
VIII	**Hoài Thanh Tây**																													
51	Dương Thị Thùy Linh	V.08.06.15	4.65	0.30								70%	3.47	8.42	19,691,100				0		2,027,025	926,640	347,490	173,745	115,830	115,830	231,660	18,474,885	
52	Nguyễn Thị Hồng Vân	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
53	Nguyễn Thị Yến	V.08.03.07	2.66									40%	1.06	3.72	8,714,160				0		1,089,270	497,952	186,732	93,366	62,244	62,244	124,488	8,060,598	
54	Trần Thị Xuân Huyền	V.08.04.10	3.33									40%	1.33	4.66	10,909,080				0		1,363,635	623,376	233,766	116,883	77,922	77,922	155,844	10,090,899	
55	Nguyễn Thị Thanh Nga	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
56	Đinh Thị Nhàn	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	Tăng lương
57	Nguyễn Thị Quyên	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
58	Mai Thị Xuân Thành	V.08.10.29	3.34									30%	1.00	4.34	10,160,280	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	9,339,642	
	Cộng		**27.34**	**0.30**				**0.0**	**0.0**	**0%**	**0.0000**		**12.21**	**39.85**	**93,241,980**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11,318,580**	**5,174,208**	**1,940,328**	**970,164**	**646,776**	**646,776**	**1,293,552**	**86,450,832**	
IX	**Tam Quan Nam**																													
59	Hồ Thanh Đông	V.08.01.03	4.65	0.30								70%	3.47	8.42	19,691,100				0		2,027,025	926,640	347,490	173,745	115,830	115,830	231,660	18,474,885	
60	Nguyễn Thị Cẩm Hóa	V.08.03.07	4.06							10%	0.4060	40%	1.79	6.25	14,630,616				0		1,828,827	836,035	313,513	156,757	104,504	104,504	209,009	13,533,320	
61	Huỳnh Thị Lành	V.08.06.16	3.65						0.1			40%	1.46	5.21	12,191,400	0			0		1,494,675	683,280	256,230	128,115	85,410	85,410	170,820	11,294,595	
62	Nguyễn Văn Hưng	V.08.03.07	3.06									40%	1.22	4.28	10,024,560	0			0		1,253,070	572,832	214,812	107,406	71,604	71,604	143,208	9,272,718	
63	Nguyễn Thị Quyên	V.08.05.13	3.34	0.20								40%	1.42	4.96	11,597,040			0	0		1,449,630	662,688	248,508	124,254	82,836	82,836	165,672	10,727,262	
64	Phạm Thị Âu	V.08.05.13	2.72									40%	1.09	3.81	8,910,720						1,113,840	509,184	190,944	95,472	63,648	63,648	127,296	8,242,416	
65	Nguyễn Thị Kim Thương	V.08.08.23	2.72									40%	1.09	3.81	8,910,720				0		1,113,840	509,184	190,944	95,472	63,648	63,648	127,296	8,242,416	
66	Trương Thị Thu Hà	V.08.05.13	2.72									40%	1.09	3.81	8,910,720						1,113,840	509,184	190,944	95,472	63,648	63,648	127,296	8,242,416	
	Cộng		**26.92**	**0.50**				**0.00**	**0.10**	**0.10**	**0.41**	**3.50**	**12.62**	**40.54**	**94,866,876**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11,394,747**	**5,209,027**	**1,953,385**	**976,693**	**651,128**	**651,128**	**1,302,257**	**88,030,028**	
X	**Hoài Đức**																													
67	Trần Thị Thương	V08.01.03	3.00	0.20								40%	1.28	4.48	10,483,200	0			0		1,310,400	599,040	224,640	112,320	74,880	74,880	149,760	9,696,960	
68	Nguyễn Thị Hà	V.08.03.07	4.06						0.1	11%	0.4466	40%	1.80	6.41	14,997,622				0		1,845,453	843,636	316,363	158,182	105,454	105,454	210,909	13,890,350	Tăng PCTNVK
69	Nguyễn Thị Hằng	V.08.05.13	3.96									40%	1.58	5.54	12,972,960				0		1,621,620	741,312	277,992	138,996	92,664	92,664	185,328	11,999,988	
70	Huỳnh Công Lượng	V.08.03.07	3.46									70%	2.42	5.88	13,763,880				0		1,416,870	647,712	242,892	121,446	80,964	80,964	161,928	12,913,758	
71	Phạm Thị Thùy	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
72	Lê Văn Lý	V08.03.07	2.86									40%	1.14	4.00	9,369,360				0		1,171,170	535,392	200,772	100,386	66,924	66,924	133,848	8,666,658	
73	Nguyễn Thị Thúy Sinh	V.08.10.29	3.03									30%	0.91	3.94	9,217,260				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	8,472,789	
74	Nguyễn Thị Thanh Loan	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
75	Nguyễn Thị Thanh Thuý	V.08.05.13										40%	0.00	0.00	0				0		0	0	0	0	0	0	0	0	Nghỉ TS
	Cộng		**27.05**	**0.20**					**0.1**		**0.4466**		**11.81**	**39.61**	**92,687,962**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11,341,758**	**5,184,804**	**1,944,301**	**972,151**	**648,100**	**648,100**	**1,296,201**	**85,882,907**	
XI	**Hoài Tân**																													
76	Bùi Thị Kim Nhung	V.08.05.13	3.66	0.20								40%	1.54	5.40	12,645,360				0		1,580,670	722,592	270,972	135,486	90,324	90,324	180,648	11,696,958	
77	Nguyễn Văn Hói	V.08.03.07	3.46									40%	1.38	4.84	11,334,960				0		1,416,870	647,712	242,892	121,446	80,964	80,964	161,928	10,484,838	
78	Phan Thị Ngọc Thạnh	V.08.03.07	2.86									70%	2.00	4.86	11,377,080				0		1,171,170	535,392	200,772	100,386	66,924	66,924	133,848	10,674,378	
79	Lê Sĩ Tín	V.08.03.07	2.66									40%	1.06	3.72	8,714,160				0		1,089,270	497,952	186,732	93,366	62,244	62,244	124,488	8,060,598	
80	Nguyễn Thị Hoanh	V.08.06.16	3.34						0.1			40%	1.34	4.78	11,175,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,355,202	
81	Phan Thị Công Trâm	V.08.10.29	2.72									30%	0.82	3.54	8,274,240				0		1,113,840	509,184	190,944	95,472	63,648	63,648	127,296	7,605,936	
82	Đặng Thị Ngọc Sang	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	1,628,250			1,628,250		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	8,492,952	Ở 5 ngày
83	Lê Thị Ánh Nguyệt	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	

	Cộng		**25.38**	**0.20**				**0.00**	**0.1**	**0.00**	**0.0000**	**3.40**	**10.82**	**36.50**	**85,405,320**	**1,628,250**	**0**	**0**	**1,628,250**	**0**	**10,475,010**	**4,788,576**	**1,795,716**	**897,858**	**598,572**	**598,572**	**1,197,144**	**77,492,064**	
XII	**Bồng Sơn**																												
84	Võ Trường Nam	V.08.01.03	4.98	0.30						5%	0.2490	70%	3.87	9.40	21,994,362	0			0		2,264,126	1,035,029	388,136	194,068	129,379	129,379	258,757	20,635,886	
85	Đặng Thị Bích Hiền	V.08.05.13	4.06							10%	0.4060	40%	1.79	6.25	14,630,616				0		1,828,827	836,035	313,513	156,757	104,504	104,504	209,009	13,533,320	
86	Nguyễn Thị Thanh Thùy	V.08.10.28	3.00									30%	0.90	3.90	9,126,000	0			0		1,228,500	561,600	210,600	105,300	70,200	70,200	140,400	8,388,900	
87	Nguyễn Thị Tuyết Phương	V.08.05.13	2.10								0.0000	40%	0.84	2.94	6,879,600	0			0		859,950	393,120	147,420	73,710	49,140	49,140	98,280	6,363,630	
88	Huỳnh Thị Thuý Diễm	V.08.06.16	2.10						0.1		0.0000	40%	0.84	3.04	7,113,600	0			0	0	859,950	393,120	147,420	73,710	49,140	49,140	98,280	6,597,630	Tăng lương, PCTN, PCUĐN
89	Lê Thị Tiểu Phương	V.08.08.23	1.79								0.0000		0.00	1.79	4,176,900	0			0		730,958	334,152	125,307	62,654	41,769	41,769	83,538	3,738,325	
	Cộng		**18.03**	**0.30**				**0.00**	**0.10**	**0.15**	**0.6550**	**2.20**	**8.24**	**27.32**	**63,921,078**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**7,772,311**	**3,553,056**	**1,332,396**	**666,199**	**444,132**	**444,132**	**888,264**	**59,257,691**	
XIII	**Tam Quan Bắc**																												
90	Lưu Thị Bích Trâm	V.08.03.07	4.06	0.20						11%	0.4466	70%	3.29	8.00	18,722,855				0		1,927,353	881,076	330,403	165,202	110,134	110,134	220,269	17,566,443	Tăng PCTNVK
91	Đỗ Thị Cần	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
92	Thái Văn Nghề	V.08.03.07	3.26									40%	1.30	4.56	10,679,760				0		1,334,970	610,272	228,852	114,426	76,284	76,284	152,568	9,878,778	
93	Phan Thị Ngọc	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
94	Nguyễn Thị Thanh Thúy	V.08.06.16	3.34						0.1			40%	1.34	4.78	11,175,840	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,355,202	
95	Phan Thị Hường	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
96	Lê Thị Thanh Nga	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840	0			0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
97	Đỗ Thị Nữ	V.08.10.29	3.03									30%	0.91	3.94	9,217,260				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	8,472,789	
98	Nguyễn Văn Vín	V.08.02.06	2.34										0.00	2.34	5,475,600				0		958,230	438,048	164,268	82,134	54,756	54,756	109,512	4,900,662	Đi học
	Cộng		**29.39**	**0.20**				**0.0**	**0.1**		**0.4466**		**12.19**	**42.32**	**99,038,675**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**12,299,988**	**5,622,852**	**2,108,569**	**1,054,285**	**702,856**	**702,856**	**1,405,713**	**91,658,682**	
XIV	**Hoài Hương**																												
99	Lê Thanh Quang	V.08.01.03	4.98	0.30						5%	0.2490	40%	2.21	7.74	18,113,004				0		2,264,126	1,035,029	388,136	194,068	129,379	129,379	258,757	16,754,528	Tăng PCTNVK
100	Lê Ký	V.08.05.13	3.66								0.0000	40%	1.46	5.12	11,990,160				0		1,498,770	685,152	256,932	128,466	85,644	85,644	171,288	11,090,898	
101	Lê Thị Huệ	V.08.05.13	3.96								0.0000	40%	1.58	5.54	12,972,960				0		1,621,620	741,312	277,992	138,996	92,664	92,664	185,328	11,999,988	
102	Trần Duy Hùng	V.08.03.07	3.66								0.0000	70%	2.56	6.22	14,559,480				0		1,498,770	685,152	256,932	128,466	85,644	85,644	171,288	13,660,218	
103	Phạm Thị Phượng	V.08.06.16	4.06						0.1	13%	0.5278	40%	1.84	6.52	15,263,633				0		1,878,704	858,836	322,064	161,032	107,355	107,355	214,709	14,136,410	
104	Phan Thị Bích Trâm	V.08.08.23	2.72									40%	1.09	3.81	8,910,720				0		1,113,840	509,184	190,944	95,472	63,648	63,648	127,296	8,242,416	
105	Võ Thị Phường	V.08.06.16	3.96									40%	1.58	5.54	12,972,960	0			0		1,621,620	741,312	277,992	138,996	92,664	92,664	185,328	11,999,988	
106	Lê Thị Vàng	V.08.03.07	1.86									40%	0.74	2.60	6,093,360	0			0		761,670	348,192	130,572	65,286	43,524	43,524	87,048	5,636,358	
	Cộng		**28.86**	**0.30**				**0.00**	**0.1**	**0.18**	**0.7768**		**13.07**	**43.11**	**100,876,277**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**12,259,120**	**5,604,169**	**2,101,564**	**1,050,782**	**700,522**	**700,522**	**1,401,042**	**93,520,804**	
XV	**Hoài Châu Bắc**																												
107	Trần Hơn	V.08.03.07	4.06							15%	0.6090	40%	1.87	6.54	15,295,644				0		1,911,956	874,037	327,764	163,882	109,255	109,255	218,509	14,148,470	Tăng PCTNVK
108	Phạm Thị Hồng Thật	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
109	Bùi Thị Niềm	V.08.03.07	4.06							6%	0.2436	40%	1.72	6.03	14,098,594				0		1,762,324	805,634	302,113	151,056	100,704	100,704	201,408	13,041,200	
110	Dương Quang Thắng	V.08.01.03	3.33									70%	2.33	5.66	13,246,740	0			0		1,363,635	623,376	233,766	116,883	77,922	77,922	155,844	12,428,559	
111	Võ Minh Phương	V.08.05.13	3.34	0.20								40%	1.42	4.96	11,597,040	0			0		1,449,630	662,688	248,508	124,254	82,836	82,836	165,672	10,727,262	
112	Lê Thị Thuý Hằng	V.08.06.16	3.96						0.1			40%	1.58	5.64	13,206,960	0			0		1,621,620	741,312	277,992	138,996	92,664	92,664	185,328	12,233,988	Tăng lương
113	Nguyễn Thị Đàng	V.08.10.29	3.03									30%	0.91	3.94	9,217,260				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	8,472,789	
114	Lê Thị Ti Na	V.08.08.23	1.79										0.00	1.79	4,176,900	0			0	0	730,958	334,152	125,307	62,654	41,769	41,769	83,538	3,738,325	
	Cộng		**26.91**	**0.20**					**0.1**		**0.8526**		**11.17**	**39.22**	**91,780,978**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**11,448,638**	**5,233,663**	**1,962,624**	**981,312**	**654,208**	**654,208**	**1,308,415**	**84,911,795**	
XVI	**Tam Quan**																												
115	Nguyễn Văn Nam	V.08.01.03	3.99	0.2							0.00	40%	1.68	5.87	13,726,440	0			0	0	1,715,805	784,368	294,138	147,069	98,046	98,046	196,092	12,696,957	
116	Trần Văn Minh	V.08.03.07	4.06							9%	0.3654	40%	1.77	6.20	14,497,610				0		1,812,201	828,435	310,663	155,332	103,554	103,554	207,109	13,410,289	Tăng PCTNVK
117	Nguyễn Thanh Bình	V08.03.07	3.86									40%	1.54	5.40	12,645,360				0		1,580,670	722,592	270,972	135,486	90,324	90,324	180,648	11,696,958	
118	Lý Thị Hậu	V.08.10.28	3.66									30%	1.10	4.76	11,133,720	0			0		1,498,770	685,152	256,932	128,466	85,644	85,644	171,288	10,234,458	Tăng lương
119	Nguyễn Thị Kim Yến	V.08.05.12	3.33									70%	2.33	5.66	13,246,740	0			0		1,363,635	623,376	233,766	116,883	77,922	77,922	155,844	12,428,559	
120	Phan Thị Trường	V.08.08.23	2.10									40%	0.84	2.94	6,879,600	0			0		859,950	393,120	147,420	73,710	49,140	49,140	98,280	6,363,630	
	Cộng		**21.00**	**0.20**				**0.00**	**0.00**	**0.09**	**0.37**		**9.26**	**30.82**	**72,129,470**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**8,831,031**	**4,037,043**	**1,513,891**	**756,946**	**504,630**	**504,630**	**1,009,261**	**66,830,851**	
XVII	**Hoài Xuân**																												
121	Nguyễn Văn Kiện	V.08.01.03	4.98	0.30								40%	2.11	7.39	17,297,280				0		2,162,160	988,416	370,656	185,328	123,552	123,552	247,104	15,999,984	
122	Trương Thị Năm	V.08.03.07	4.06	0.20						11%	0.4466	40%	1.88	6.59	15,418,822				0		1,927,353	881,076	330,403	165,202	110,134	110,134	220,269	14,262,410	Tăng PCTNVK
123	Huỳnh Chí Công	V.08.03.07	4.06							10%	0.4060	70%	3.13	7.59	17,765,748				0		1,828,827	836,035	313,513	156,757	104,504	104,504	209,009	16,668,452	
124	Đỗ Thị Tuyết Trinh	V.08.05.13	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
125	Trần Thị Thảo	V.08.08.23	3.34									40%	1.34	4.68	10,941,840				0		1,367,730	625,248	234,468	117,234	78,156	78,156	156,312	10,121,202	
126	Nguyễn Thị Phú	V.08.10.29	3.03									30%	0.91	3.94	9,217,260				0		1,240,785	567,216	212,706	106,353	70,902	70,902	141,804	8,472,789	
	Cộng		**22.81**	**0.50**				**0.000**	**0.000**		**0.8526**		**10.70**	**34.86**	**81,582,790**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**9,894,585**	**4,523,239**	**1,696,214**	**848,108**	**565,404**	**565,404**	**1,130,810**	**75,646,039**	
	Tổng cộng		**420.38**	**5.60**				**0.000**	**1.2**		**5.8978**		**187.40**	**620.48**	**1,451,918,100**	**3,256,500**	**0**	**0.000**	**3,256,500**	**0**	**176,853,963**	**80,847,527**	**30,317,821**	**15,158,914**	**10,105,938**	**10,105,938**	**20,211,882**	**1,342,549,221**	

Tổng số tiền bằng chữ: Một tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn hai trăm hai mươi mốt đồng chẵn.